VFM
VIETFUND MANAGEMENT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

# DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ ETF

# BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF

*Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư*
*To: Vietnam Securities Depository, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors*

- Tên CTQLQ/Fund Management company: CTCP QLQ đầu tư Việt Nam/VietFund Management
- Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng Standard Chartered/Standard Chartered Bank
- Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF VFMVN30/VFMVN30 ETF
- Mã chứng khoán/Securities symbol: E1VFVN30
- Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: Unit 1701-04 Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
- Điện thoại/Tel: +84-8 3 8251488 Fax: +84-8 38251489
- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: 25/10/2019
- Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

| STT | Mã chứng khoán | Số lượng | Tỷ lệ % trong danh mục |
|---|---|---|---|
| Order | Securities Symbol | Volume | Weighting |
| 1 | BID | 390 | 1.02% |
| 2 | BVH | 160 | 0.74% |
| 3 | CTD | 100 | 0.54% |
| 4 | CTG | 690 | 0.96% |
| 5 | DPM | 370 | 0.35% |
| 6 | EIB | 2,420 | 2.60% |
| 7 | FPT | 1,250 | 4.73% |
| 8 | GAS | 220 | 1.46% |
| 9 | GMD | 620 | 1.10% |
| 10 | HDB | 1,590 | 3.02% |
| 11 | HPG | 3,820 | 5.46% |
| 12 | MBB | 3,150 | 4.70% |
| 13 | MSN | 1,080 | 5.31% |
| 14 | MWG | 670 | 5.55% |
| 15 | NVL | 860 | 3.40% |
| 16 | PNJ | 410 | 2.23% |
| 17 | REE | 390 | 0.93% |
| 18 | ROS | 390 | 0.64% |
| 19 | SAB | 160 | 2.63% |
| 20 | SBT | 610 | 0.74% |
| 21 | SSI | 700 | 0.97% |
| 22 | STB | 3,930 | 2.80% |
| 23 | TCB | 5,240 | 8.12% |
| 24 | VCB | 690 | 3.90% |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **25** | VHM | 810 | 4.53% |
| **26** | VIC | 970 | 7.39% |
| **27** | VJC | 630 | 5.93% |
| **28** | VNM | 1,170 | 10.08% |
| **29** | VPB | 3,960 | 5.61% |
| **30** | VRE | 1,020 | 2.17% |

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spead between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 1,532,551,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,538,495,081

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 5,944,081

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

**Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash**

| Mã chứng khoán | Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND) | Đối tượng áp dụng | Lý do |
|---|---|---|---|
| Securities symbol | Cash amount is replaced for 1 share (VND) | Applied investors | State the reason |
| | | | |

**Đại diện Công bố thông tin**

*Authorished Representative to disclose information*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam**
**Trần Thanh Tân**
**Tổng Giám đốc**